

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị L**, sinh năm: xxxx;

- Bị đơn: Anh **Lê Hồng L**, sinh năm: xxxx;

Cùng ĐKKTT tại: Tổ M, khu B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.
Cùng chỗ ở: Tổ B, khu Đ1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Lê Hồng L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Lê Hồng L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Dương Thị L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Ngọc Tường V, sinh ngày xx/xx/xxxx; anh Lê Hồng L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung là Lê Gia M, sinh ngày xx/xx/xxxx cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Chị Dương Thị L, anh Lê Hồng L không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Dương Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị L số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 000xxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

